TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 63/2023/DS-ST
Ngày: 28/7/2023
V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN - TP.CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Nguyễn Khánh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trãi
2. Ông Hồ Minh Khương

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Như Ngọc, thư ký Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2023 tại Toà án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 104/2023/TLST – DS ngày 08 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2023/QĐXXST–DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S**

Trụ sở: Nam Kỳ, phường V, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**- Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Tấn Đ**- Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Cần Thơ (văn bản ủy quyền số 1206/2021/GUQ.CNCT ngày 27/12/2021)

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông **Hồ Thanh Lâm** (văn bản ủy quyền số 286/2022/UQ-CNCT ngày 18/4/2022)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T,** sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực Thới Trinh B, phường Thới An, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 27/5/2020, ông Nguyễn Văn T có ký với Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Cần Thơ – PGD Ô Môn hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy

đề nghị cấp Thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Nguyễn Văn T, ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 25.000.000đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.700.000đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt đến nay ông Nguyễn Văn T đã thanh toán cho ngân hàng số tiền 2.350.000đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 và Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng) nên ngày 22/3/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/4/2023, ông Nguyễn Văn T còn nợ các khoản sau: nợ gốc: 25.746.600đồng, lãi quá hạn: 12.652.038đồng; tổng cộng là 38.398.638đồng. Mặc dù ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc và làm việc trực tiếp với ông T, yêu cầu ông T có trách nhiệm thanh toán khoản nợ quá hạn, đồng thời ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để ông T trả nợ, tuy nhiên ông vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho ngân hàng. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T phải trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/7/2023 là 54.464.718đồng (*Năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm mười tám đồng*), trong đó: nợ gốc: 25.746.600đồng, lãi quá hạn: 28.718.118đồng và ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Về phía bị đơn ông Nguyễn Văn T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt, trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án không thể cấp, tống đạt văn bản tố tụng cho ông T được nên tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đối với bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn Văn T thanh toán cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2023 là 54.464.718đồng (*Năm mươi bốn triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn bảy trăm mười tám đồng*), trong đó: nợ gốc: 25.746.600đồng, lãi quá hạn: 28.718.118đồng và ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự giữa pháp nhân với cá nhân được pháp luật dân sự điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: căn cứ vào kết quả xác minh của Công an phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xác định: "*Đương sự Nguyễn Văn T, sinh năm 1997 đăng ký thường trú tại khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, hiện có sinh sống tại địa phương*" nhưng Tòa án không thể tống đạt văn bản tố tụng đối với ông T được nên Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử; giấy triệu tập đối với bị đơn và xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 27/5/2020 cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ, hạn mức tín dụng là 25.000.000đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*), mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất 31,2%/năm. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt ông Nguyễn Văn T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 20.700.000đồng; ông T đã thanh toán cho ngân hàng 2.350.000đồng. Đến ngày 22/3/2021 ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại sang nợ quá hạn. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn khởi kiện là có cơ sở.

[4] Về án phí: bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 385; Điều 398; Điều 401 Bộ luật dân sự năm 2015
- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm thanh toán cho ngân hàng thương mại cổ phần S tổng số tiền tính đến ngày 28/7/2023 là 54.464.718đồng (*Năm mươi bốn triệu, bốn trăm sáu mươi bốn nghìn, bảy trăm mười tám đồng*), trong đó: nợ gốc: 25.746.600đồng, lãi quá hạn: 28.718.118đồng và ông T có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh tính từ ngày 29/7/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Phương thức thanh toán nợ giữa các bên do cơ quan thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ giải quyết theo thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn phải nộp 2.723.000đồng (*Hai triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 960.000đồng (*Chín trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003529 ngày 26/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Nguyễn Khánh Xuân

* ***Nơi nhận:***
- VKSND Q. Ô Môn
- Thi hành án Q. Ô Môn
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ